

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 41-NV ngày 1-9-1962 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện các chính sách đối với các gia đình Liệt sĩ, gia đình quân nhân tử trần, mất tích miền Nam, tập kết ra Bắc.

Kính gửi: Các Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh

Trong thông tư số 47-TB-LS3 ngày 28-5-1956 và thông tư số 58-TB-LS4 ngày 10-10-1956, Bộ Thương binh đã có quy định việc giải quyết quyền lợi đối với các gia đình Liệt sĩ, gia đình quân nhân tử trần và quân nhân mất tích miền Nam, tập kết ra Bắc. Tuy nhiên, cho đến nay, vẫn còn sót lại một số gia đình chưa được tặng bằng Tổ quốc ghi công và trợ cấp tiền tuất.

Để giải quyết nốt quyền lợi cho các gia đình trên, nay Bộ bổ sung một số điểm cụ thể và hướng dẫn cách thi hành cho thống nhất từ nay về sau.

I. ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC TẶNG BẰNG TỔ QUỐC GHI CÔNG VÀ TRỢ CẤP TIỀN TUẤT

1. Gia đình Liệt sĩ, gia đình quân nhân tử trần, mất tích miền Nam, tập kết ra Bắc, nếu có một người trong số những thân nhân gần nhất là vợ hay chồng, các con và cha mẹ đẻ thì coi như đủ tiêu chuẩn hưởng quyền lợi về tiền tuất hoặc bằng Tổ quốc ghi công (không kể thứ bậc trước sau như quy định trước đây). Cụ thể là:

— Vợ hay chồng của Liệt sĩ (chưa lấy chồng hay lấy vợ khác) ra tập kết ở miền Bắc.

— Các con của Liệt sĩ ra tập kết ở miền Bắc, dù vợ (hoặc chồng) của Liệt sĩ hiện ở trong Nam (nếu có giấy tờ đầy đủ xác nhận là gia đình Liệt sĩ).

— Các cha mẹ của Liệt sĩ ra tập kết ở miền Bắc, dù vợ (hoặc chồng) con của Liệt sĩ hiện ở trong Nam (nếu có giấy tờ đầy đủ xác nhận là gia đình Liệt sĩ).

Ngoài ra, nếu Liệt sĩ không có vợ (hoặc chồng), con và cha mẹ đẻ, thì em của Liệt sĩ dưới 16 tuổi (tính đến ngày 27-7-1956 là ngày ban hành nghị định số 980-TTg của Thủ tướng Chính phủ về điều lệ ưu đãi gia đình Liệt sĩ, gia đình quân nhân) hay người nào đã thực sự nuôi nấng Liệt sĩ từ bé đến lớn như con đẻ ra tập kết ở miền Bắc (có đủ giấy tờ xác nhận là Liệt sĩ không còn thân nhân gần nhất nào khác hiện ở trong Nam hoặc tập kết ra Bắc) cũng được coi là thân nhân gần nhất của Liệt sĩ.

Gia đình quân nhân tử trần, mất tích, nếu có đủ những điều kiện quy định như trên đối với gia đình Liệt sĩ thì được hưởng khoản tiền tuất hoặc tiền trợ cấp theo chính sách chung (riêng em của

quân nhân mất tích thì tính 16 tuổi đến ngày 9-9-1960 là ngày ban hành nghị định số 35-CP của Hội đồng Chính phủ quy định các khoản ưu đãi đối với gia đình quân nhân mất tích).

Các thân nhân khác như anh, chị, cô, dì, chú, bác v.v... không nằm trong tiêu chuẩn được hưởng quyền lợi của gia đình Liệt sĩ, gia đình quân nhân tử trần, mất tích.

2. Việc xác nhận Liệt sĩ quân nhân tử trần, quân nhân mất tích miền Nam sẽ căn cứ vào hồ sơ của các gia đình đứng khai gồm có giấy báo tử, giấy báo mất tích của đơn vị bộ đội cấp và các giấy tờ cần thiết khác (như giấy chứng của những người biết việc).

Riêng đối với việc xác nhận Liệt sĩ, nếu không có giấy báo tử của cơ quan, đơn vị thì phải được tổ chức đồng hương xã hay huyện chứng nhận có sự xét duyệt chính thức của Ban thường trực Hội đồng hương tỉnh. Trong giấy chứng nhận của tổ chức đồng hương cần ghi rõ chức vụ; trường hợp hợp hy sinh, ngày thoát ly, ngày hy sinh của Liệt sĩ.

3. Nếu gia đình có nhiều thân nhân gần nhất như cha mẹ và các con tập kết ra Bắc thì tờ khai đề nghị cấp bằng Tổ quốc ghi công hoặc tiền tuất phải ghi rõ họ tên và chỗ ở của tất cả những thân nhân này và có giấy ủy nhiệm mang chữ ký của các thân nhân để một người đại diện cho gia đình đứng khai nhận tiền tuất và bằng Tổ quốc ghi công ở một nơi.

II. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI CHO GIA ĐÌNH

— Đối với các con Liệt sĩ, quân nhân tử trần, mất tích học ở các trường nội trú miền Nam, Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh phối hợp với các sở, ty giáo dục và các trường để thẩm tra lại danh sách và lý lịch của các cháu. Gia đình nào trước đây đã được cấp bằng Tổ quốc ghi công mà chưa được cấp tiền tuất thì xét giải quyết thêm tiền tuất. Gia đình nào đủ tiêu chuẩn được hưởng quyền lợi thì lập ngay hồ sơ, theo bản hướng dẫn kèm theo đây⁽¹⁾. Chú ý đối với một số con em các gia đình còn nhỏ tuổi các bằng Tổ quốc ghi công và tiền tuất không nên giao riêng cho từng cháu sử dụng để tránh thất lạc hoặc chi tiêu hoang phí. Nhà trường sẽ đảm nhiệm việc cất giữ cho các cháu và phân phối dần tiền khi các cháu cần mua sắm, bồi dưỡng, như khi nghỉ hè, nghỉ Tết v.v...

— Đối với các cha mẹ Liệt sĩ và các con Liệt sĩ đang công tác ở cơ quan, công trường, nông trường, xí nghiệp thì ở địa phương nào do địa phương ấy phụ trách, Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh nơi cư trú của người đứng khai, sẽ căn cứ vào những hồ sơ đầy đủ có bảo đảm như trên để giải quyết tiền tuất: đồng thời lập danh sách gửi về Bộ đề nghị cấp bằng Tổ quốc ghi công cho các gia đình này.

(1) Không đăng Công báo.

— Ngoài những quyền lợi nói trên, các gia đình Liệt sĩ, gia đình quân nhân tử trận, mất tích miền Nam, tập kết ra Bắc còn được hưởng những quyền lợi khác như các gia đình Liệt sĩ, gia đình quân nhân tử trận, mất tích ở miền Bắc. Gia đình nào gặp hoàn cảnh khó khăn túng thiếu cũng được xét trợ cấp khó khăn theo tiêu chuẩn quy định trong thông tư liên Bộ Nội vụ—Tài chính số 38-TT-LB ngày 1-8-1962 hướng dẫn thi hành, nghị định số 14-CP ngày 2 tháng 2 năm 1962 của Hội đồng Chính phủ.

Riêng đối với các con em Liệt sĩ, quân nhân tử trận, mất tích ở các trường nội trú miền Nam, ngoài các tổ chức đồng hương có trách nhiệm chăm nom săn sóc, Bộ đề nghị các ủy ban hành chính phối hợp với đoàn Thanh niên Lao động và Hội Liên hiệp Phụ nữ vận động các cơ quan xí nghiệp, đơn vị bộ đội... đỡ dẫu các cháu ở từng trường một, để thường xuyên thăm hỏi giúp đỡ các cháu về tinh thần và vật chất, tạo điều kiện cho các cháu vui vẻ và học tập tiến bộ.

Hà-nội, ngày 1 tháng 9 năm 1962

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thư trưởng

TÔ QUANG DẦU

THÔNG TƯ số 42-NV ngày 14-9-1962 của Bộ Nội vụ hướng dẫn việc trả phụ cấp thương tật và phụ cấp sản xuất hay phụ cấp an dưỡng cho thương binh, dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương tật.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Kính gửi: Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành phố.

Đề thi hành các điều 6, 8, 26 của điều lệ ưu đãi thương binh, bệnh binh, dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương tật do Thủ tướng Chính phủ ban hành bằng nghị định số 980-TTg ngày 27-7-1956, trước đây Bộ Thương binh và Bộ Nội vụ đã có các văn bản số 84-TB4 ngày 24-3-1958, số 2.538-TB4 ngày 18-6-1958, số 8091-TBPV ngày 31-12-1959... hướng dẫn những trường hợp thương binh, dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương tật được hưởng cả phụ cấp thương tật và phụ cấp sản xuất hay phụ cấp an dưỡng và những trường hợp chỉ được hưởng phụ cấp thương tật, không hưởng phụ cấp sản xuất hay phụ cấp an dưỡng.

Đến nay, một số điểm trong các văn bản nói trên không còn thích hợp nữa, do đó, Bộ hướng dẫn lại như sau:

I. ĐƯỢC HƯỞNG CẢ PHỤ CẤP THƯƠNG TẬT VÀ PHỤ CẤP SẢN XUẤT HAY PHỤ CẤP AN DƯỠNG

— Thương binh, dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương tật về địa phương sản xuất hay an dưỡng.

— Thương binh, dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương tật trước đây về địa phương sản xuất, rồi làm phụ động, hợp đồng, làm khoán, tạm tuyển ở các cơ quan, xí nghiệp, công nông lâm trường..., làm việc hay sản xuất ở các cơ sở công tư hợp doanh (chưa thực hiện việc cải tiến chế độ tiền lương và áp dụng chế độ bảo hiểm xã hội theo quyết định số 26-CP ngày 15-2-1962 của Hội đồng Chính phủ) trong thời gian sáu tháng kể từ ngày làm việc.

— Thương binh, dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương tật được thu nhận vào các trại an dưỡng của thương binh, trại an dưỡng, điều dưỡng của Bộ Y tế và Bộ Lao động (điều hai nghị định số 13-CP ngày 2-2-1962 của Hội đồng Chính phủ).

II. CHỈ ĐƯỢC HƯỞNG PHỤ CẤP THƯƠNG TẬT KHÔNG HƯỞNG PHỤ CẤP SẢN XUẤT HAY PHỤ CẤP AN DƯỠNG

Những thương binh, dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương tật:

— Còn tại ngũ, công tác hay sản xuất ở các cơ quan, xí nghiệp, công nông lâm trường quốc doanh và công tư hợp doanh (đã thực hiện cải tiến chế độ tiền lương và áp dụng chế độ bảo hiểm xã hội).

— Đi học, đã được trợ cấp toàn phần học bổng hay sinh hoạt phí học nghề;

— Làm giáo viên các lớp phổ thông dân lập;

— Đã được hưởng một chế độ trợ cấp vì bị mất sức lao động, như trợ cấp an dưỡng hưu động đội với cán bộ và đồng bào miền Nam tập kết, trợ cấp mất sức lao động của quân nhân phục viên...

— Làm phụ động, hợp đồng, làm khoán, tạm tuyển ở các cơ quan, xí nghiệp, công nông lâm trường..., làm việc hay sản xuất ở các cơ sở công tư hợp doanh, (chưa cải tiến chế độ tiền lương và chưa áp dụng chế độ bảo hiểm xã hội) từ tháng thứ bảy trở đi.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Việc trả phụ cấp thương tật, phụ cấp sản xuất hay phụ cấp an dưỡng cho thương binh, dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương tật theo hướng dẫn trên đây được thi hành kể từ ngày 1 tháng 10 năm 1962. Những điểm trong các văn bản cũ trái với hướng dẫn trong thông tư này, đều bãi bỏ.

Hà-nội, ngày 14 tháng 9 năm 1962

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thư trưởng

TÔ QUANG DẦU